

Thứ/ ngày	Buổi	Y sỹ			Cao đẳng Y sỹ		Cao đẳng Điều dưỡng					Cao đẳng Dược			
		K16	K17	K18	K1A	K1B	K1A	K1B	K2	K3A	K3B	K1	K2	K3A	K3B
Thứ 2 11/03	Sáng	THỰC TẬP LÂM SÀNG													
	Chiều								Tâm lý GDSK GV: Khoa Y (4 tiết) D1	TH.KSNK GV: Khoa Y Tổ 2 (4 tiết) P.TH KTDD	TH.KSNK GV: Khoa Y Tổ 2 (4 tiết) P.TH KTDD	KNGT&TH tại CS bán lẻ thuốc GV: K.Dược (4 tiết) A3	Dược lý 2 GV: K.Dược (4 tiết) A4	Vi sinh- Kí sinh trùng GV: Khoa Y (4 tiết) D2	
Thứ 3 12/03	Sáng							Điều dưỡng nội khoa GV: Khoa Y (4 tiết) D1	TH.KSNK GV: Khoa Y Tổ 2 (4 tiết) P.TH KTDD		TH.KNGT&THTC SBLT Tổ 1 TH. Dược cổ truyền Tổ 2 GV: K.Dược (4 tiết) P.TH BT & PTH DCT		TH.Giải phẫu Tổ 1 (5 tiết) GV: Khoa Y P.TH Giải phẫu CS2		
	Chiều					Bệnh chuyên khoa GV: Khoa Y (4 tiết) D1	TH.Vệ sinh phòng bệnh Tổ 1 GV: Khoa Y (4 tiết) A4			Dược học cổ truyền GV: K.Dược (4 tiết) A3	TH.Dược lý 2: Tổ 1 TH.Bảo chế 2: Tổ 2 GV: K.Dược (4 tiết) P.TH DL- DLS & PTH.BC	Sinh lý GV: Khoa Y (3 tiết) D2			
Thứ 4 13/03	Sáng							TH.Vệ sinh phòng bệnh Tổ 2 GV: Khoa Y (4 tiết) D1	Kiểm soát nhiễm khuẩn GV: Khoa Y (4 tiết) A4		TH.KNGT&THTC SBLT Tổ 2 TH. Dược cổ truyền Tổ 1 GV: K.Dược (4 tiết) P.TH BT & PTH DCT			TH.Giải phẫu Tổ 2 (5 tiết) GV: Khoa Y P.TH Giải phẫu CS2	
	Chiều				Bệnh chuyên khoa GV: Khoa Y (4 tiết) D1				TH.KSNK GV: Khoa Y Tổ 1 + Tổ 2 (4 tiết) P.TH KTDD	KNGT&THTCSBL T GV: K.Dược LT:(1tiết) A3 TH: Tổ 1+ Tổ 2 (3 tiết) P.TH BT&P.TH DL-DLS	Dược liệu GV: K.Dược (4 tiết) A4	TH.Giải phẫu Tổ 2 (4 tiết) GV: Khoa Y P.TH Giải phẫu CS2			
Thứ 5 14/03	Sáng							Tâm lý GDSK GV: Khoa Y (5 tiết) D1	Kiểm soát nhiễm khuẩn GV: Khoa Y (4 tiết) A4			Bảo chế 2 GV: K.Dược (2 tiết) A3	Vi sinh- Kí sinh trùng GV: Khoa Y (4 tiết) D2		
	Chiều										Dược học cổ truyền GV: K.Dược (4 tiết) A3	Bảo chế 2 GV: K.Dược (4 tiết) A4	TH.Giải phẫu Tổ 1 (4 tiết) GV: Khoa Y P.TH Giải phẫu CS2		
Thứ 6 15/03	Sáng				TH.Tiếng anh GV: KCB (4 tiết) B2			Điều dưỡng nội khoa GV: Khoa Y (4 tiết) D1	Vi sinh- Kí sinh trùng GV: Khoa Y (4 tiết) A4		KNGT&THTCSBL T GV: K.Dược LT:(1tiết) A2 TH: Tổ 1+ Tổ 2 (3 tiết) P.TH BT&P.TH DL-DLS	Dược liệu GV: K.Dược (4 tiết) A3		TH.Giải phẫu Tổ 1 (5 tiết) GV: Khoa Y P.TH Giải phẫu CS2	
	Chiều			Bệnh học nội khoa GV: Khoa Y (4 tiết) A2	Tiếng anh GV: KCB (4 tiết) A4			TH.Vệ sinh phòng bệnh Tổ 2 GV: Khoa Y (4 tiết) D1	TH.KSNK GV: Khoa Y Tổ 1 + Tổ 2 (4 tiết) P.TH KTDD		Dược học cổ truyền GV: K.Dược (2 tiết) A3	TH.Dược lý 2: Tổ 2 TH.Bảo chế 2: Tổ 1 GV: K.Dược (4 tiết) P.TH DL- DLS & PTH.BC			
Thứ 7 16/03	Sáng		TH.Dược lý GV: K.Dược (4 tiết) P.TH DL- DLS	TH.Tiếng anh GV: KCB (4 tiết) A3	TH.Tiếng anh GV: KCB (4 tiết) A3		Sinh học di truyền GV: Khoa Cơ bản (5 tiết) A4				TH.SCCC-BĐ Tổ 1 GV: Khoa Y (3 tiết) P.TH KTDD CS2				
	Chiều	Bệnh học nội khoa GV: Khoa Y (4 tiết) A2	TH.Dược lý GV: K.Dược (4 tiết) P.TH DL- DLS	TH.Tiếng anh GV: KCB (4 tiết) A3	TH.Tiếng anh GV: KCB (4 tiết) A3						TH.SCCC-BĐ Tổ 2 GV: Khoa Y (3 tiết) P.TH KTDD CS2				
Chủ nhật 17/03	Sáng		TH.Tiếng anh GV: KCB (4 tiết) A4	TL.Giáo dục chính trị GV: KCB (4 tiết) A3	TL.Giáo dục chính trị GV: KCB (4 tiết) A3						Dược lý 2 GV: K.Dược (2 tiết) A2	TH.SCCC-BĐ GV: Khoa Y (3 tiết) P.TH KTDD CS2			
	Chiều		TH.Tiếng anh GV: KCB (2 tiết đầu) A4 TH.Giải phẫu-Sinh lý (2 tiết sau) GV: Khoa Y P.TH Giải phẫu	Giáo dục chính trị GV: KCB (4 tiết) A3											

Ghi chú: Giáo viên dạy môn học thông báo cho số sinh viên học bù,nhập học muộn của lớp CD ĐD K1B theo lịch của lớp CD ĐD K3A; CD Dược K2 theo lịch của lớp CD Dược K3B; Y sý K17 theo lịch của lớp Y sý K18.

Quảng Bình, ngày 15 tháng 03 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Thanh Tâm